

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
KHOA CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG TÍNH HỌC PHÍ TÍN CHỈ CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG
NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ
NĂM HỌC 2025-2026**

DVT: Ngàn đồng

STT	MÔN HỌC	SỐ TÍN CHỈ							ĐƠN GIÁ TÍN CHỈ						THÀNH TIỀN TÍN CHỈ						Tổng học phí
		Tổng	Lý thuyết Công nghệ	THLT Công nghệ	Lý thuyết kinh tế	THLT kinh tế	Thực hành máy tính	Thực hành chuyên ngành	Lý thuyết Công nghệ	THLT Công nghệ	Lý thuyết kinh tế	THLT kinh tế	Thực hành máy tính	Thực hành chuyên ngành	Lý thuyết Công nghệ	THLT Công nghệ	Lý thuyết kinh tế	THLT kinh tế	Thực hành máy tính	Thực hành chuyên ngành	
I	Học kì 1	10	2	1	4	1	1	0							1.232	803	2.156	726	825	-	5.992
1	Giáo dục Chính trị	3			3				616	803	539	726	825	990	-	-	1.617	-	-	-	1.617
2	Tiếng Anh	1			0	1			616	803	539	726	825	990	-	-	-	726	-	-	726
3	Giáo dục thể chất	1																			250
4	Pháp luật	1			1				616	803	539	726	825	990	-	-	539	-	-	-	539
5	Tin học	1			0		1		616	803	539	726	825	990	-	-	-	-	825	-	825
7	Vẽ kỹ thuật	3	2	1					616	803	539	726	825	990	1.232	803	-	-	-	-	2.035
II	Học kì 2	9	7	0	0	0	1	1							4.312	-	-	-	825	990	6.127
1	Đo lường cảm biến	2	2						616	803	539	726	825	990	1.232	-	-	-	-	-	1.232
2	Tiếng Anh chuyên ngành (CN	2	2						616	803	539	726	825	990	1.232	-	-	-	-	-	1.232
3	Thiết kế hệ thống điện DD&CN nâng cao	3	2				1		616	803	539	726	825	990	1.232	-	-	-	825	-	2.057
4	Trang bị điện nâng cao	2	1					1	616	803	539	726	825	990	616	-	-	-	-	990	1.606

III	Học kì 3	10	5	0	0	0	0	5							3.080	-	-	-	-	4.950	8.030
1	Vi mạch số nâng cao	2	1					1	616	803	539	726	825	990	616	-	-	-	-	990	1.606
2	Vi điều khiển	4	2					2	616	803	539	726	825	990	1.232	-	-	-	-	1.980	3.212
3	Lập trình PLC	4	2					2	616	803	539	726	825	990	1.232	-	-	-	-	1.980	3.212
IV	Tổng năm 1	29	14	1	4	1	2	6	0	0	0	0	0	0	8.624	803	2.156	726	1.650	5.940	20.149
V	Chương trình học GDQPAN	1																			-

Ngày tháng năm 202

HIỆU TRƯỞNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

PHÒNG QTĐT&KH 

TRƯỞNG KHOA

LẬP BẢNG

ThS. Nguyễn Thế Lực

ThS. Nguyễn Thị Tuyết


ThS. Phạm Thị Dung


ThS. Phạm Văn Dũng


ThS. Phạm Văn Dũng

**BẢNG TÍNH HỌC PHÍ TÍN CHỈ CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG
NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ
NĂM HỌC 2026-2027**

ĐVT: Ngân đồng

STT	MÔN HỌC	SỐ TÍN CHỈ							ĐƠN GIÁ TÍN CHỈ						THÀNH TIỀN TÍN CHỈ						Tổng học phí
		Tổng	Lý thuyết Công nghệ	THL T Công nghệ	Lý thuyết kinh tế	THL T kinh tế	Thực hành máy tính	Thực hành chuyên ngành	Lý thuyết Công nghệ	THLT Công nghệ	Lý thuyết kinh tế	THLT kinh tế	Thực hành máy tính	Thực hành chuyên ngành	Lý thuyết Công nghệ	THLT Công nghệ	Lý thuyết kinh tế	THLT kinh tế	Thực hành máy tính	Thực hành chuyên ngành	
I	Học kì 1	9	1	0	0	0	2	6							616	-	-	-	1.650	5.940	8.206
1	Tủ điện	4	1				2	1	616	803	539	726	825	990	616	-	-	-	1.650	990	3.256
2	Thực tập tốt nghiệp (CN KT Đ-ĐT)	5						5	616	803	539	726	825	990	-	-	-	-	-	4.950	4.950
II	Tổng năm 2	9	1	0	0	0	2	6	0	0	0	0	0	0	616	-	-	-	1.650	5.940	8.206
	Tổng cả khóa	38	15	1	4	1	4	12	0	0	0	0	0	0	9.240	803	2.156	726	3.300	11.880	28.355

Ngày tháng năm 202

HIỆU TRƯỞNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

PHÒNG QTĐT&KH

TRƯỞNG KHOA

LẬP BẢNG

ThS. Nguyễn Thế Lực

ThS. Nguyễn Thị Tuyết

ThS. Phạm Thị Dung

ThS. Phạm Văn Dũng

ThS. Phạm Văn Dũng